

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 5

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 5 ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Tại điểm c Khoản 1 Điều 4 Quy định ban hành kèm Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND nêu trên quy định: “*Hỗ trợ chi thường xuyên theo số hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ được cấp thẩm quyền giao*”.

Tại điểm đ Khoản 2 Điều 4 quy định: “*Định mức hỗ trợ chi cho hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ với mức 70 triệu đồng/chỉ tiêu/năm (bao gồm tiền công và chi hoạt động thường xuyên)*.”

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, thay thế cho Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và bãi bỏ Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó:

- Tại Khoản 1 Điều 7 quy định: *“Đối với cơ quan hành chính: Người đứng đầu cơ quan hành chính mà cơ quan hành chính này được xác định là đầu mối được giao biên chế và kinh phí quản lý hành chính từ ngân sách nhà nước là người có thẩm quyền ký hợp đồng và quyết định số lượng hợp đồng hoặc có thể phân cấp, ủy quyền bằng văn bản cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc hoặc trực thuộc thực hiện”*.

- Tại điểm a Khoản 1 Điều 12 quy định: *“Cơ quan hành chính: Kinh phí thực hiện hợp đồng từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu khác (nếu có); nằm ngoài quỹ lương của cơ quan, đơn vị;”*

Theo đó, nội dung quy định tại điểm c Khoản 1 và điểm đ Khoản 2 Điều 4 Quy định ban hành kèm Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND cần phải điều chỉnh, sửa đổi để phù hợp với các quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Qua thực tiễn công tác phân bổ dự toán chi thường xuyên trong 02 năm 2022, năm 2023 cũng phát sinh một vài bất cập, vướng mắc liên quan đến định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến các nội dung sau:

- Các nội dung chi quản lý hành chính đã bao gồm trong định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 4 Quy định.

- Các khoản chi đặc thù quản lý hành chính quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 4 Quy định.

- Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi của một vài lĩnh vực sự nghiệp khối tỉnh, khối huyện.

Tại tiết h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*.

Tại điểm đ Khoản 3 Điều 32 Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: *“Trong trường hợp cần*

thiết phải sửa đổi, bổ sung các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định”.

Căn cứ các quy định trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Quan điểm: Đảm bảo tính chặt chẽ và thống nhất, đúng với quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định, hướng dẫn khác có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 07/TB-TTHĐND ngày 31 tháng 3 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính (*đơn vị soạn thảo*) chủ trì, xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021. Đơn vị soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến tham gia của các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đăng tải nội dung dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến tham gia của các đối tượng liên quan; lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp để hoàn chỉnh nội dung; đồng thời, thực hiện việc lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định để làm cơ sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đến nay, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật liên quan.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Gồm có 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d, điểm g Khoản 2 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 2 Điều 4 như sau:

“c) Hệ số bổ sung:

- Văn phòng Tỉnh ủy (*không bao gồm các cơ quan Đảng trực thuộc*): 3.
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 2,5.
- Các cơ quan đảng (*trừ đơn vị sự nghiệp*) là đơn vị dự toán trực thuộc Tỉnh ủy (*Văn phòng Tỉnh ủy là đơn vị cấp I*); Cơ quan thuộc khối Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội: 2,3.
- Các Sở, cơ quan hành chính tổng hợp (*Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Ban Dân tộc*): 1,8.
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan hành chính có các đơn vị dự toán trực thuộc (*đơn vị dự toán cấp I*): 1,6. Riêng Chi cục Kiểm lâm tỉnh (*là đơn vị dự toán cấp trên có các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động trực thuộc tại các huyện*): 1,4.
- Các Sở, ngành, cơ quan hành chính không có đơn vị trực thuộc còn lại: 1,3.
- Các đơn vị dự toán trực thuộc các Sở, ngành (*không bao gồm các đơn vị sự nghiệp*): 1,1.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d Khoản 2 Điều 4 như sau:

“d) Hệ số bổ sung kinh phí hoạt động kiểm tra, thanh tra (*tính trên tổng biên chế được cấp thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị*):

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: 0,5.
- Thanh tra tỉnh: 0,3.
- Thanh tra chuyên ngành tại các Sở, ban, ngành: 0,1.

Hệ số bổ sung nêu trên đã bao gồm kinh phí mua sắm trang phục của ngành (*đơn vị kết hợp sử dụng thêm từ nguồn kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định*)”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm g Khoản 2 Điều 4 như sau:

“g) Ngoài ra, phân bổ kinh phí cho một số nhiệm vụ không thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù của các ngành, lĩnh vực theo quy định, gồm:

- Các khoản chi đặc thù mang tính chất chung cho các cơ quan, đơn vị: Kinh phí đối ứng hoạt động các dự án; chi thuê trụ sở (*đối với đơn vị chưa được bố trí trụ sở làm việc*); chi mua ô tô; sửa chữa lớn trụ sở, xe ô tô; chi hoạt động của các Ban chỉ đạo, Ban điều phối, tổ công tác liên ngành; **Kinh phí kiểm tra, giám sát theo Chương trình, nhiệm vụ, chủ trương được cấp thẩm quyền giao**; Kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo Đề án, dự án, Kế hoạch riêng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; **Hỗ trợ kinh phí mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dùng chung, trang thiết bị chuyên dùng**; Kinh phí trang bị phần mềm quản lý, tích hợp dữ liệu chung của toàn ngành, toàn tỉnh theo chủ trương cấp thẩm quyền; Kinh phí **thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật**, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật giao Sở Tư pháp chủ trì thực hiện; **Kinh phí tổ chức kỳ thi tuyển dụng công chức, viên chức của tỉnh giao cho đơn vị chủ**

trì thực hiện; Kinh phí thực hiện Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; Kinh phí triển khai một số nhiệm vụ chính trị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội theo chủ trương của cấp thẩm quyền; kinh phí phục vụ tăng cường công tác quản lý lĩnh vực tôn giáo và các chính sách hỗ trợ các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo hoạt động trên địa bàn tỉnh; kinh phí đoàn ra, đoàn vào theo chủ trương, kế hoạch của tỉnh được cấp thẩm quyền phê duyệt; **Chi phí vận hành trụ sở Trung tâm hành chính mới (dịch vụ điện, nước, bảo vệ, internet, bảo trì, bảo dưỡng) do đơn vị trực tiếp quản lý chi trả tập trung theo nhiệm vụ cấp thẩm quyền giao** và các nhiệm vụ chi đặc thù khác được cấp thẩm quyền giao;

- Các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của một số cơ quan đơn vị, gồm: Hoạt động đặc thù thường xuyên của Thường trực Tỉnh ủy, **Hội đồng nhân dân tỉnh**, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; kinh phí bố trí cho các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy để phục vụ công tác xã hội. Căn cứ nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao, nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp dự toán chi hoạt động đặc thù của các đơn vị.

- Các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền cho chủ trương, quyết định.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 5 và bổ sung Khoản 4 vào Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 như sau:

“b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí **theo mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo cơ chế tự chủ tài chính qui định hiện hành**. Ngân sách nhà nước bố trí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá để đặt hàng; hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao **theo mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo cơ chế tự chủ tài chính qui định hiện hành**. Đồng thời, yêu cầu dành nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại theo chế độ của đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 1 như sau:

“c) Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước **hỗ trợ** chi thường xuyên trên cơ sở nhiệm vụ được Nhà nước giao, số lượng người làm việc, định lượng và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo quy định **sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi theo mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo cơ**

chế tự chủ tài chính qui định hiện hành. Khi Nhà nước điều chỉnh chính sách tiền lương, đơn vị thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hàng năm theo quy định của cấp thẩm quyền và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Ngân sách nhà nước chỉ cấp bổ sung sau khi đơn vị sử dụng hết nguồn trích lập cải cách tiền lương theo quy định.”

c) Bổ sung Khoản 4 vào Điều 5 như sau:

“4. Hỗ trợ kinh phí mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất theo mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể theo quy định và khả năng cân đối ngân sách tỉnh hàng năm.”

3. Bổ sung đoạn cuối Khoản 1 Điều 6 như sau:

“Định mức ngân sách nhà nước phân bổ nêu trên đã bao gồm: Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; sửa chữa nhỏ xe ô tô; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên của đơn vị.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 7 như sau:

“a) Phân bổ theo tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp (*bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn*) chiếm tỷ trọng 85% trên chi thường xuyên, chi khác đảm bảo mức 15% sau khi cân đối sử dụng nguồn thu học phí, nguồn thu hoạt động sự nghiệp mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo cơ chế tự chủ tài chính qui định hiện hành.

Định mức ngân sách nhà nước phân bổ nêu trên đã bao gồm: kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; nhiệm vụ chi thường xuyên phục vụ dạy và học, mua sắm thiết bị, công cụ; duy tu, bảo dưỡng thường xuyên tài sản.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 8 như sau:

a) Bổ sung đoạn cuối điểm a như sau:

“Định mức ngân sách nhà nước phân bổ nêu trên đã bao gồm: Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; sửa chữa nhỏ xe ô tô; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên của đơn vị.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

“c) Định mức phân bổ tại điểm a, b đã bao gồm chi cho bộ máy hoạt động, các chế độ chính sách phụ cấp đặc thù ngành y tế và tăng kinh phí cho công tác dự phòng. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ dự toán sự nghiệp y tế theo quy định của Trung ương về cơ chế tự chủ; phần kinh phí còn lại sau khi giao dự toán theo quy định về cơ chế tự chủ được phân bổ thực hiện cho các nhiệm vụ, chính sách, đề án, tăng cường cơ sở vật chất và **một số nhiệm vụ khác phục vụ cho hoạt động chuyên môn của ngành y tế.**

Sau khi cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này, chi hoạt động bộ máy khám chữa bệnh của từng cơ sở y tế đảm bảo không thấp hơn chi thường

xuyên theo định mức khám chữa bệnh quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này.”

6. Bổ sung điểm c vào Khoản 2 Điều 10 như sau:

“c) Hỗ trợ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kinh phí thực hiện thuê mướn để làm công việc quản trang, tạp vụ, phục vụ tại Nhà khách tiếp đón thân nhân liệt sĩ”.

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 như sau:

“1. Chi hoạt động bộ máy sự nghiệp: Ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên của đơn vị gồm:

- Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo số lượng người làm việc **hưởng lương từ ngân sách nhà nước** do cấp thẩm quyền giao và quy định hiện hành;

- Chi thường xuyên theo định mức *(trên cơ sở số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước do cấp thẩm quyền giao)*:

Tiêu chí	Định mức phân bổ (triệu đồng/người/năm)
Đơn vị từ 10 người trở xuống	31
Đơn vị từ 11 đến 30 người	29
Đơn vị từ 31 đến 50 người	26
Đơn vị từ 51 người trở lên	24

Định mức phân bổ nêu trên là cơ sở để giao dự toán cho đơn vị, ngân sách địa phương hỗ trợ theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 Quy định này.

Định mức phân bổ nêu trên đã bao gồm: Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; sửa chữa nhỏ xe ô tô; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên của đơn vị.”

b) Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất Khoản 2 như sau:

“- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao, căn cứ nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc đặc thù, chuyên ngành theo chủ trương cấp thẩm quyền, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp ***(bao gồm hỗ trợ mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dùng chung, trang thiết bị chuyên dùng)***.”

8. Sửa đổi, bổ sung đoạn cuối Khoản 1 Điều 16 như sau:

“Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện phân bổ giao dự toán sự nghiệp giáo dục cấp huyện, cấp xã phù hợp với tình hình thực tế địa phương, theo cơ chế giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công

lập, đảm bảo tỷ lệ chi thường xuyên (*ngoài quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương*) **tối thiểu từ 13% đến 15%** bao gồm cân đối nguồn thu sự nghiệp, thu phí được để lại đơn vị theo quy định phù hợp với từng cơ sở giáo dục trên địa bàn; phần kinh phí còn lại phân bổ thực hiện cho các đề án, chính sách do Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và một số nhiệm vụ khác phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập của ngành theo quy định. Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện ưu tiên bố trí ngân sách cấp huyện cho hoạt động giảng dạy và học tập theo khả năng cân đối ngân sách.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 như sau:

“3. Trường hợp dự toán chi quản lý hành chính tính theo định mức quy định tại Khoản 1 Điều này nhỏ hơn 25% so với tổng chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể (*cấp huyện, cấp xã*) sẽ được bổ sung để đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 25%; đảm bảo tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương (*bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn*) tối đa 75%.

Hội đồng nhân dân cấp huyện phân bổ cụ thể chi thường xuyên khác (*ngoài tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp*) cho các cơ quan, đơn vị hành chính đảng, đoàn thể cấp huyện và cấp xã hoạt động bộ máy đảm bảo tỷ lệ tối thiểu **từ 18% đến 20%** phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn. Phần kinh phí còn lại, cấp huyện được phân bổ cho các nhiệm vụ chi quản lý hành chính khác của cấp huyện, xã theo phân cấp quản lý hiện hành.”

Điều 2. Bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021

1. Bãi bỏ điểm c Khoản 1, điểm đ Khoản 2 Điều 4, điểm b Khoản 2 Điều 8 và Khoản 2 Điều 11.

2. Bỏ cụm từ “Chi phí vận hành trụ sở Trung tâm hành chính mới (*dịch vụ điện, nước, bảo vệ, internet*) do đơn vị trực tiếp quản lý chi trả tập trung theo nhiệm vụ cấp thẩm quyền giao” tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm e Khoản 2 Điều 4.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

(*Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Tổng hợp kết quả ý kiến Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh và các tài liệu khác có liên quan.*)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 5 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh (đ/b);
- Các sở: Tài chính, Tư pháp (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.TQT.NTS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sâm